TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 191/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 07/7/2020
"Tranh chấp về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Quyên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Thi Thị Hoàng Yến - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phượng – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 372/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2020/QĐST- HNGĐ ngày 23/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Địa chỉ: tổ 02 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trương Thanh X, sinh năm 1964; Địa chỉ: tổ 10 phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Trương Thanh X đã từng kết hôn và đã ly hôn. Đến năm 2014 bà và ông Trương Thanh X kết hôn lại có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên

cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 02 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, trong thời gian chung sống đến tháng 6 năm 2019 xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cãi vả không có tiếng nói chung, ông Xkhông quan tâm đến gia đình, bà và ông Xđã sống ly thân từ đầu tháng 06 năm 2019 đến nay. Phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay bà không còn tình cảm với ông Trương Thanh X nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trương Thanh X.

Về con chung: Có 03 con chung Trương Thị Hoàng D, sinh ngày 10/11/1990, Trương Hoàng Minh T, sinh năm 1992 và Trương Hoàng Ch, sinh năm 1999. Do các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H xác nhận không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Trương Thanh X đến tham gia tố tụng nhưng ông Trương Thanh X vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Riêng bị đơn ông Trương Thanh X vắng mặt tại các phiên họp hòa giải, công khai chứng cứ và tại các phiên tòa, không chấp hành đúng quy định tại các điều 70,72 và 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H cho bà Nguyễn Thị H ly hôn ông Trương Thanh X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trương Thanh X đang tạm trú tại tổ 24 phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Trương Thanh X được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Trương Thanh X kết hôn vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, đây là cuộc hôn

nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, bà Hải và ông Xsống tại tổ 02 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến tháng 6 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Theo như lời khai của bà Nguyễn Thị H thì nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm hay cãi vả không có tiếng nói chung, ông Xkhông có trách nhiệm với vợ con, bà và ông Xđã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Hải cho rằng bà không còn tình cảm với ông Xuân, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Xuân. Xét thấy theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình" nhưng giữa vợ chồng bà Hải và ông Xđều không thực hiện được điều đó. Bà Hải khẳng định không còn yêu thương ông Xvà cũng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Xđến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông Xđều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ ông Xkhông có thiện chí muốn hàn gắn để sống chung. Theo biên bản xác minh ngày 25/5/2020 về tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trương Thanh X do đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà Hải, ông Xthường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 6 năm 2019 ông Xđã đi ra ngoài ở riêng không còn chung sống cùng bà Hải và các con tại tổ 02 phường Hòa Thọ Tây. Còn bà Hải và các con hiện vẫn đang sinh sống tại tổ 02 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nhìn chung, cuộc sống hôn nhân giữa bà Hải và ông Xkhông hạnh phúc. Từ những nhận định trên:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Trương Thanh X.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị H xác nhận bà và ông Trương Thanh X có 03 con chung Trương Thị Hoàng D, sinh ngày 10/11/1990, Trương Hoàng Minh T, sinh năm 1992 và Trương Hoàng Ch, sinh năm 1999. Do các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H xác nhận không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị H phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 56, 58, 59 của Luật hôn nhân gia đình;

Khoản 2 Điều 227, các Điều 147, 227, .266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng điều 6 và điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban th- ờng vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Trương Thanh X.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Trương Thanh X.

2. Về quan hệ con chung: các con của bà Nguyễn Thị H và ông Trương Thanh X đã trưởng thành nên Tòa án không đề cập đến.

3. Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4.Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H xác nhận không có, nên HĐXX không đề cập đến.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị H phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0000831 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Báo cho bà Nguyễn Thị H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng ông Trương Thanh X vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q.Cẩm Lệ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Quyên